TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 21-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thuý Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 03-02-1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã Điền T, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1957; có vợ là Cao Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2021) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-12-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xử phạt 12 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Ngày 26-4-2001, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo Bản án số 613/2001/HS-PT tuyên giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-2006, được đặc xá chấp hành xong án phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-4-2023 - có mặt.

- Bị hại:Anh Lê Quý H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, xã Nhân C, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn A, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Minh C, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn A, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4-2022, Vũ Văn T và bạn gái là chị Thạch Thị H được anh Lê Quý H thuê làm công cắt cỏ, đào hố trồng cây cà phê trên diện tích rẫy khoảng 02 héc ta của gia đình anh ở thôn A, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 20-5-2022, T và chị H hoàn thành xong công việc đã nhận giao khoán và anh H thanh toán toàn bộ số tiền công, do còn một số công việc cần làm nên anh H bảo T và chị H tiếp tục ở lại làm cho anh H thêm ít ngày. Sau khi làm tiếp được khoảng 02 ngày, T và chị H xảy ra mâu thuẫn nên chị H bỏ đi đến Bình Phước, Tuấn tiếp tục ở lại một mình làm công cho anh Hảo. Đến ngày 26-5-2022, Tuấn không thấy anh H đến kiểm tra và quản lý rẫy nên T nãy sinh ý định trộm cắp dàn máy phát điện 3 pha và đầu máy nổ của anh H để tại vị trí bên hông nhà rẫy. Vì vậy, T đi bộ đến khu vực chợ Trường X vào cửa hàng sửa chữa máy phát điện, máy phát cỏ gặp, hỏi anh Nguyễn Văn S "Em có dàn máy phát điện ba pha, các anh có ai mua em bán"; anh Sáng hỏi "máy phát điện đang để ở đâu?", T trả lời "Đang ở trong rẫy đường đi vào nghĩa địa thôn A, xã Trường X" thì anh S hỏi Tuấn "Bán lại dàn máy phát điện này với giá bao nhiêu?", Tuấn trả lời 9.000.000 đồng; anh S bảo "Vào xem mới định giá mua được". Anh S điều khiển xe máy chở T và rủ em trai Phạm Minh C đi cùng để xem máy phát điện; vào rẫy anh H xem xong dàn máy phát điện ba pha của T bán gồm: "01 (một) máy nổ Diesel Engine S1145, 190kg, 24Hp, 2200m/min; 01 (một) đầu máy phát điện xoay chiều, nhãn hiệu Hữu Toan, model AVN-106T, công suất 18.0 KVA, điện thế 220/380V, tần số 50HZ, hệ số công suất 0,8, Số pha 3, dòng điện 27,3A, vòng quay 1500vpm, trọng lượng 102kg được gắn trên khung sắt có bánh xe", anh S nói "nếu được với giá 7.000.000 đồng thì tôi mua và phải làm giấy tờ mua bán"; T đồng ý nên anh S gọi điện cho cháu là tên V nhà ở khu vực thôn A, xã Trường X điều khiển xe đầu máy nhỏ đến chở dàn máy phát điện về nhà anh S ở khu vực chợ Trường X. Về đến nhà anh S, T đưa căn cước công dân cho anh C để anh C viết giấy mua bán máy phát điện giữa T và anh S. Sau khi lấy được số tiền 7.000.000đồng, T dùng tiêu xài cá nhân và bắt xe khách về Thanh Hóa chơi mấy ngày rồi bỏ đi khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 11-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk S, kết luận: Giá trị thành tiền của 01 (một) máy nổ Diesel Engine S1145, 190kg, 24Hp, 2200m/min; 01 (một) đầu máy phát điện xoay chiều, nhãn hiệu Hữu Toan, model AVN-106T, công suất 18.0 KVA, điện thế 220/380V, tần số 50HZ, hệ số công suất 0,8, Số pha 3, dòng điện 27,3A, vòng quay 1500vpm, trọng lượng 102kg được gắn trên khung sắt có bánh xe tính tại thời điểm ngày 26-5-2022 là 11.600.000đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 28-6-2023 của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội :*"Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan và không bào chữa gì vê hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T về tội:*"Trộm cắp tài sản"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Qúy H yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh H được số tiền 9.000.000 đồng, nên anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S đã được anh Lê Qúy H chuộc lại dàn máy điện ba pha với số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra: Trả lại: 01 (một) máy nổ Diesel Engine S1145, 190kg, 24Hp, 2200m/min; 01 (một) đầu máy phát điện xoay chiều, nhãn hiệu Hữu Toan, model AVN-106T, công suất 18.0 KVA, điện thế 220/380V, tần số 50HZ, hế số công suất 0,8, Số pha 3, dòng điện 27,3A, vòng quay 1500vpm, trọng lượng 102kg được gắn trên khung sắt có bánh xe cho anh Lê Qúy H là chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý xác định: Ngày 26-5-2022 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh H tại thôn A, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 11.600.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk S truy nã, đến ngày 16-4-2023 bị Công an xã Phú V, huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước bắt theo lệnh truy nã.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại, được quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của anh H buộc bị cáo Vũ Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh H được số tiền 9.000.000 đồng, nên anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S đã được anh Lê Qúy H chuộc lại dàn máy điện ba pha và máy nổ với số tiền 10.000.000 đồng nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra: Trả lại: 01 (một) máy nổ Diesel Engine S1145, 190kg, 24Hp, 2200m/min; 01 (một) đầu máy phát điện xoay chiều, nhãn hiệu Hữu Toan, model AVN-106T, công suất 18.0 KVA, điện thế 220/380V, tần số 50HZ, hế số công suất 0,8, Số pha 3, dòng điện

27,3A, vòng quay 1500vpm, trọng lượng 102kg được gắn trên khung sắt có bánh xe cho anh Lê Qúy H là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt, việc bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-4-2023.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh H được 9.000.000đồng. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho anh Lê Quý H số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Lê Quý H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu còn phải trả cho anh Lê Văn H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại: 01 (một) máy nổ Diesel Engine S1145, 190kg, 24Hp, 2200m/min; 01 (một) đầu máy phát điện xoay chiều, nhãn hiệu Hữu Toan, model AVN-106T, công suất 18.0 KVA, điện thế 220/380V, tần số 50HZ, hế số công suất 0,8, Số pha 3, dòng điện 27,3A, vòng quay 1500vpm, trọng lượng 102kg được gắn trên khung sắt có bánh xe cho anh Lê Qúy H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk S;
- THADS huyện Đắk S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.